

chương 6 quan hệ tài chính tiền tệ và tín dụng quốc tế

(1) cơ sở hình thành qhtcttvtđqt:

kinh tế thị trường đã làm các nước trên thế giới giao lưu kinh tế, mua bán, cho vay, thu nợ, đầu tư vốn. và các quan hệ chí trị, ngoại giao, văn hoá, xh. đã hình thành nên qhtcttvtđqt. tạo ra sự di chuyển vốn từ nước này sang nước khác, quan hệ, trao đổi hợp tác, và phân công lđ quốc tế. ngày càng đóng vai trò quan trọng. tất cả hoạt động này đều thông qua ngân hàng thương mại khắp thế giới, công nghệ thông tin đã làm cho giao dịch nhanh chóng dễ dàng.

(2) các loại cán cân chủ yếu trong thu chi quốc tế

(a) (a) cán cân thanh toán quốc tế:

là bản đối chiếu phản ánh tình hình thu chi thực tế của một nước s với nước khác trong một thời gian nhất định. nó cũng là hệ thống kế toán ghi chép thu chi tiền tệ ảnh hưởng đến sự vận động của vốn của một nước so với nước khác. **tài khoản thường xuyên:** những nghiệp vụ thường xuyên liên quan đến xuất nhập khẩu, dv, giao dịch đơn phương chuyển nhượng vốn một chiều. **tài khoản vốn:** mô tả các luồng vốn di chuyển giữa các nước. **tài khoản chi do sai lệch thống kê - dự trữ chính thức** (dự trữ để điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế)

(b) (b) cán cân ngoại thương:

là bản đối chiếu giữa tổng giá trị xuất khẩu hh với tổng giá trị nhập khẩu hh của một nước sp với nước khác trong một thời kỳ nhất định.

(c) (c) cán cân thu chi quốc tế:

là bảng đối chiếu một bên là tổng số tiền phải thu và bên kia là tổng số tiền phải chi do những quan hệ kt phát sinh trong một thời kỳ nhất định.

(d) (d) cán cân di chuyển tư bản và tín dụng:

là bảng đối chiếu một bên là tổng số tiền một nước cho nước ngoài vay, tổng số tư bản đầu tư ra nước ngoài với bên kia (ngược lại) trong một thời kỳ nhất định.

(e) (e) cán cân vay nợ quốc tế:

bảng đối chiếu tổng số tiền một nước nợ nước ngoài với tổng số tiền nước ngoài nợ lại trong một thời kỳ nhất định.

(1) (1) ngoại hối và tỷ giá hối đoái

(a) ngoại tệ:

là tiền của quốc gia khác được phát hành và lưu thông trên w trong nước. ngoại tệ mạnh được tự do chuyển đổi và có sức mua lớn.

(b) ngoại hối:

là khái niệm dùng để chỉ các phương tiện có giá trị dùng trong thanh toán giữa các nước với nhau. gồm (ngoại tệ + phương tiện thanh toán quốc tế ghi bằng ngoại tệ: hối phiếu, kỳ phiếu, séc, điện chuyển tiền, thẻ tín dụng, thư tín dụng của ngân hàng..., + tài khoản tài chính có giá trị bằng ngoại tệ: cổ phiếu trái phiếu, trái phiếu kho bạc, công trái + vàng, bạc, kim quý, đá quý)

(b) tỷ giá hối đoái:

là sự so sánh mối tương quan giữa hai đồng tiền với nhau. **biểu thị bằng phương pháp gián tiếp**: 1 đơn vị tiền nước ngoài = một lượng tiền trong nước. **pp trực tiếp** ngược lại.

cơ chế hình thành:

ngày nay dựa trên cơ sở sức mua của hai đồng tiền (đồng giá sức mua), tỷ giá hối đoái thả nổi hình thành do quan hệ cung cầu.

các loại tỷ giá:

+ tỷ giá điện hối mua bán ngoại hối ngân hàng chuyển tiền bằng điện, nhanh chính xác. tỷ giá thư hối (ngân hàng chuyển tiền bằng thư).

+ tỷ giá chính thức (nhà nước công bố trên cơ sở ngang giá vàng, dùng tham khảo là chính).

+ tỷ giá cố định (phạm vi biến động là X% nhất định).

+ tỷ giá thả nổi tự do (tự phát trên thị trường).

+ tỷ giá thả nổi có quản lý.

căn cứ theo phương tiện thanh toán quốc tế:

+ tỷ giá sec: tỷ giá mua bán các loại sec ngoại tệ

+ tỷ giá hối phiếu: tg mua bán hối phiếu bằng ngoại tệ

+ tỷ giá chuyển khoản: tg mua bán ngoại hối thông qua chuyển khoản của ngân hàng

+ tỷ giá tiền mặt: tỷ giá mua bán ngoại hối bằng tiền mặt **căn cứ vào thời điểm mua bán ngoại hối**:

+ tỷ giá mở cửa

+ tg đóng cửa.

căn cứ vào nghiệp vụ kinh doanh:

+ tỷ giá mua: tg ngân hàng mua vào

+ tỷ giá bán: tg ngân hàng bán ra.

nhân tố ảnh hưởng đến tỷghđ:

+ lạm phát

+ tình hình cán cân thanh toán quốc tế (bội chi không?)

+ quan hệ cung cầu ngoại tệ

+ ảnh hưởng của nhân tố lãi suất tín dụng. **biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái:** chính sách chiết khấu (khi tghđ tăng ngân hàng trung ương nâng lãi suất chiết khấu lãi suất tiền gửi tăng, thu hút vốn vay ngắn hạn chạy vào trong nước, làm tăng cung ngoại tệ, giảm nhu cầu ngoại hối, tỷ giá hđ có xu hướng hạ. (ngược lại). điều chỉnh lãi suất không phải là nhân tố tốt vì lãi suất có nhiều nhân tố khác tác động).

chính sách hối đoái:

ngân hàng trung ương thông qua nghiệp vụ mua bán ngoại hối trực tiếp thay đổi khả năng cung cầu trên thị trường. (biện pháp này chỉ tạm thời). quỹ bình ổn hối đoái: vàng, ngoại tệ. phá giá tiền tệ: do lạm phát, cán cân thanh toán thâm hụt, khuyến khích xuất khẩu... nâng giá tiền tệ: do áp lực cạnh tranh thương mại, chính sách tiền tệ...

(2) (2) **thanh toán quốc tế**

là quá trình thực hiện các khoản thu chi giữa các nước với nhau, hoàn thành trao đổi quốc tế, các bên cũng phải đạt được thoả thuận về điều kiện tiền tệ, địa điểm, thời gia và phương thức thanh toán.

(a) (a) **điều kiện thanh toán quốc tế:**

đk tiền tệ:

sử dụng đồng tiền nào? ...

cách thức xử lý khi tỷ giá hối đoái biến động

+ đk địa điểm thanh toán: thực hiện ở đâu?

+ đk về thời gian thanh toán

+ đk về phương thức thanh toán: chuyển, nhờ thu, hay chứng từ...

(b) (b) **các phương tiện thanh toán quốc tế:**

hối phiếu:

tờ mệnh lệnh trả tiền vô điều kiện do người ký phát yêu cầu trả theo điều kiện. hp trả ngay và hp có kỳ hạn, có luật bảo vệ.

séc:

là mệnh lệnh trả tiền vô điều kiện do khách hàng ra lệnh cho ngân hàng trích tiền từ tài khoản của mình trả cho người cầm séc. có công ước quốc tế bảo vệ.

giấy chuyển tiền:

là giấy uỷ nhiệm do khách hàng lập gửi ngân hàng yêu cầu ngân hàng chuyển số tiền nhất định cho người được hưởng tại địa điểm nhất định.

thẻ tín dụng:

là phương tiện chi trả mua sắm bất cứ hh nào gần như ở nước nào cũng được.

(c) phương thức thanh toán quốc tế:

+ chuyển tiền (khách hàng yêu cầu ngân hàng mình chuyển cho khách hàng nhận hay qua ngân hàng của người nhận)

+ phương thức uỷ thác thu: nhờ ngân hàng (nhờ thu không điều kiện, nhờ thu có chứng từ nhờ thu kèm chứng từ)

+ phương thức thanh toán tín dụng chứng từ: là sự thoả thuận ngân hàng theo yêu cầu của người mua về cam kết trả một số tiền nhất định cho người thư 3.

+ phương thức giao chứng từ trả tiền ngay: (ngân hàng làm nhanh chóng)

+ phương thức mở tài khoản: ngân hàng ghi bên nợ bên có.

(3) (3) tín dụng quốc tế

k/n:

vay mượn giữa các nước thông qua chính phủ.

(a) (a) các hình thức:

tư nhân, chính phủ, phi cp, tổ chức qtế, đảm bảo không đbảo, sx, phi sx, ngắn hạn, trung, dài hạn. ngoại tệ, tiền quốc gia.

td thương mại:

là quan hệ tín dụng phát sinh trên cơ sở mua bán hh dịch vụ giữa các nhà xuất nhập khẩu với nhau theo hợp đồng mua bán ngoại thương. (mua bán chịu của các nhà xuất nhập khẩu).

td ngân hàng:

ngân hàng cấp cho nhà xuất nhập khẩu.

tín dụng nhà nước:

(chính phủ với nhau, cp với tổ chức quốc tế, cá nhân) ngắn, trung và dài hạn)

